| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **109**/2021/HS-PT
Ngày: 15/11/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trọng Danh**
*Các Thẩm phán:* Bà **Nguyễn Thị Cảnh**
Bà **Dương Thị Hồng Minh**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Từ Văn Hoàng Lĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trần Duy K do có kháng cáo của bị cáo Trần Duy K và đại diện của bị hại ông Phạm Phú Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**Trần Duy K**; sinh ngày 13/10/1994 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKNKTT: và chỗ ở hiện nay: Thôn x, xã M, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Phan Thị K. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 47/2021/HSPT-CĐKNCT ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*** Ông **Phạm Phú Đ**, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn T 2, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 14/4/2021, Trần Duy K *(có giấy phép lái xe*

*hạng C)* điều khiển xe ô tô tải BKS: 92C-xxx.46 có tải trọng 22,5 tấn lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam. Khi đi đến đoạn Km 939+450m trên làn đường trong cùng, sát dải phân cách của phần đường hướng Bắc – Nam thuộc thôn G2, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng thì Trần Duy K phát hiện phía trước trên cùng phần đường có một xe ô tô tải *(không rõ biển kiểm soát)* đang lưu thông cùng chiều. Lúc này, K thấy làn đường ở giữa không có phương tiện lưu thông nên bật đèn xi nhan bên phải, cho xe ô tô tải chuyển sang làn đường ở giữa để vượt xe ô tô tải trên. Khi xe ô tô tải của K chuyển sang làn đường ở giữa thì có xe mô tô BKS: 92Dx-xxx.24 do bà Lê Thị Thu T điều khiển lưu thông cùng chiều trên làn đường bên phải ngoài cùng của phần đường hướng Bắc – Nam *(phần đường dành cho xe mô tô, xe máy, xe thô sơ)*, cách phía trước đầu xe ô tô của K khoảng 05 mét. Tuy nhiên, Trần Duy K vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô tải tăng tốc với tốc độ 53km/h để vượt qua cả xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát và xe mô tô do bà T điều khiển thì mặt ngoài góc bên phải đầu xe *(vị trí ốp đèn pha và bậc lên xuống bên phải)* ô tô tải va chạm với mặt ngoài đầu tay cầm lái bên trái *(vị trí ốc vít cố định)* của xe mô tô do bà T điều khiển làm xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả của vụ tai nạn làm bà T tử vong tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/TgT ngày 28/4/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: *"Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương. Nạn nhân ngừng thở, ngừng tim, tử vong tại hiện trường"*.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

*Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

*Về hình phạt:* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Trần Duy K: 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

Ngày 24/9/2021, bị cáo Trần Duy K có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác. Mức án 09 tháng tù giam đối với bị cáo là quá nặng. Bị cáo xin được tại ngoại để làm việc giúp đỡ gia đình và phụng dưỡng cha mẹ già. Xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 06/10/2021, đại diện của người bị hại có đơn kháng cáo với nội dung: Gia đình bị cáo đã đến thăm, động viên và bồi thường thỏa đáng. Bị cáo K là lao động chính trong gia đình, còn phải chăm sóc mẹ già, hình phạt tù giam đối với bị cáo K là quá nặng. Xin cấp phúc thẩm cho bị cáo K được hưởng án

treo để lao động phụ giúp gia đình, làm lại cuộc đời và cải tạo tốt để giúp ích cho xã hội.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Duy K và đại diện hợp pháp của người bị hại theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

*Về nội dung:* Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trần Duy K và đại diện hợp pháp của người bị hại thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo K về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Duy K thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh đã bị xét xử là đúng; bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:*

[1]. Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 14/4/2021, Trần Duy K (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải BKS: 92C-xxx.46 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam. Khi đi đến đoạn thuộc địa phận thôn G2, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng thì Trần Duy K phát hiện phía trước trên cùng phần đường có một xe ô tô tải (không rõ biển kiểm soát) đang lưu thông cùng chiều nên đã cho xe ô tô tải chuyển hướng sang phải rồi vượt lên phía trước xe ô tô tải trên thì va chạm với xe mô tô BKS: 92Dx-xxx.24 do bà Lê Thị Thu T điều khiển lưu thông cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn là bà T tử vong tại chỗ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Duy K về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trần Duy K và đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy xuất phát từ lỗi vô ý nhưng cũng thể hiện rõ sự bất cẩn, chủ quan của bị cáo khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm quy định pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà còn dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm cũng như các giai đoạn tố tụng khác, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường mai táng phí, chi phí tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Tại giai đoạn điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Trần Duy K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo đối với bị cáo, qua đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**I.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy K và đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa Bản án sơ thẩm.

***Căn cứ vào:*** Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt*: Bị cáo **Trần Duy K**: **09** (**chín**) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện S, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Toà án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**II**. *Về án phí:* Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy K và đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Phú Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**III.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**IV.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THA quận Sơn Trà;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Trọng Danh**